TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 40/2024/QĐ-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên toà số 13/TB-TA ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Kim O, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số nhà F, phố L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Huỳnh K, sinh năm 1970; nơi cư trú: 20 Q, Ma 02121 1347 Hoa Kỳ; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Kim O trình bày:

Chị Vũ Kim O và anh Huỳnh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H ngày 06 tháng 8 năm 2009. Sau khi kết hôn, anh Huỳnh K chung sống tại Việt Nam khoảng 01 tháng thì trở về Hoa Kỳ. Sau khi anh Huỳnh K trở về Hoa Kỳ làm thủ tục bảo lãnh cho chị Vũ Kim O sang Hoa Kỳ đoàn tụ, nhưng không thành công. Từ đó chị Vũ Kim O và anh Huỳnh K ít O lạc với

nhau, từ năm 2014 đến nay anh chị không O lạc với nhau nữa. Hiện chị O không biết địa chỉ của anh Huỳnh K ở đâu và không O lạc được với anh Huỳnh K. Nay, chị Vũ Kim O xác định không còn tình cảm và khả năng đoàn tụ là không thể, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh K.

Về con chung và tài sản chung: Chị Vũ Kim O và anh Huỳnh K không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về bị đơn là anh Huỳnh K:* Anh H - K hiện đang ở Hoa Kỳ, sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh H - Kevin. Ngày 05 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải phòng nhận được Công văn số 264/BTP-PLQT ngày 21/02/2024 của Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp như sau: Cơ quan có thẩm quyền của H1 chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị chị O cung cấp cho Tòa án biết địa chỉ hiện tại của anh Huỳnh K, tuy nhiên chị O không cung cấp được và yêu cầu Tòa án thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện N ở nước ngoài. Sau đó, Tòa án đã có văn bản đề nghị đăng tải thông báo lịch xét xử cho anh T trên Cổng thông tin điện tử của Đ tại Hoa Kỳ và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 4 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Vũ Kim O vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh H - Kevin vắng mặt nhưng đã được ủy thác tống đạt theo quy định. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 14, 51, 53, 56, khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Kim O: Về quan hệ hôn nhân, cho chị Vũ Kim O được ly hôn anh H - Kevin; về con chung, chị Vũ Kim O và anh H - Kevin không có con chung, tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí và các chi phí khác: Chị Vũ Kim O phải chịu án phí, và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn. Nguyên đơn chị Vũ Kim O hiện đang sinh sống tại Hải Phòng và bị đơn anh H - K hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ, theo quy định tại khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vũ Kim O vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh H - Kevin mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc ủy thác tư pháp để tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Kim O và anh Huỳnh K theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 3 Điều 474 và điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tống đạt cho bị đơn: Theo địa chỉ mà chị Vũ Kim O cung cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H - Kevin. Ngày 05 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải phòng nhận được Công văn số 264/BTP-PLQT ngày 21/02/2024 của Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp như sau: Cơ quan có thẩm quyền của H1 chủng quốc Hoa Kỳ không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị chị O cung cấp cho Tòa án biết địa chỉ hiện tại của anh Huỳnh K, tuy nhiên chị O không cung cấp được và yêu cầu Tòa án thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện N ở nước ngoài. Sau đó, Tòa án đã có văn bản đề nghị đăng tải thông báo lịch xét xử cho anh H - Kevin trên Cổng thông tin điện tử của Đ tại Hoa Kỳ và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H - K.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Kim O kết hôn với anh Huỳnh K và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H vào ngày 06/8/2009. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị O trình bày sau khi chung sống với nhau 01 tháng thì anh Huỳnh K phải trở lại Hoa Kỳ nên từ đó đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người sống một nơi, tình cảm ngày càng phai nhạt, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nhận thấy, chị O và anh Huỳnh K đã sống ly thân trong thời gian dài không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế. Chị O xác định không còn tình cảm với anh Huỳnh K nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh K. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn không thể hàn gắn, căn cứ vào

Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Kim O, cho chị được ly hôn với anh Huỳnh K.

[5] Về con chung: Theo lời khai của chị Vũ Kim O giữa chị và anh H - Kevin không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Vũ Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Kim O là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về phí ủy thác tư pháp: Chị Vũ Kim O phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 9, 14, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, khoản 3 Điều 474, điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Kim O:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Kim O được ly hôn anh H - Kevin.

2. Về con chung: Chị Vũ Kim O và anh H - Kevin không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Kim O không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Vũ Kim O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng trừ đi số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm chị Vũ Kim O đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000025 ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Kim O đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về phí ủy thác tư pháp:

4.1. Chị Vũ Kim O phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) phí ủy thác tư pháp để tống đạt Văn bản tố tụng của tòa án cho anh H - Kevin, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số

0000203 ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

4.2. Chị Vũ Kim O còn phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng chi phí ủy thác để tống đạt bản án cho anh H - Kevin.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Kim O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh H - Kevin được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy